# DANH MỤC PHỤ LỤC

*(Ban hành kèm theo Nghị định số …/2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ*

**Phụ lục 1.** Danh mục các biểu mẫu thành lập tổ chức khoa học và công nghệ đăng ký hoạt động tổ chức khoa học và công nghệ; đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ; công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.

**Phụ lục 2.** Quy định nội dung thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ cập nhật trên hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

**Phụ lục 3.** khung tiêu chí và hướng dẫn đánh giá hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ công lập

# 

# Phụ lục 1

**DANH MỤC CÁC BIỂU MẪU**

**THÀNH LẬP TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**CÔNG NHẬN TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số …2025/ND-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ)*

1. **Mẫu số 01.** Tờ trình thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập.
2. **Mẫu số 02.** Đơn đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.
3. **Mẫu số 03.** Đơn đề nghị thành lập tổ chức trực thuộc ở nước ngoài.
4. **Mẫu số 04.** Đơn đăng ký hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
5. **Mẫu số 05.** Bảng danh sách nhân lực.
6. **Mẫu số 06.** Đơn đề nghị thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận/Giấy chứng nhận hoạt động.
7. **Mẫu số 07.** Giấy chứng nhận văn phòng đại diện/chi nhánh.
8. **Mẫu số 08.** Đơn đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ.
9. **Mẫu số 09.** Lý lịch khoa học của người đứng đầu tổ chức.
10. **Mẫu số 10.** Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập.
11. **Mẫu số 11.** Bảng kê khai cơ sở vật chất - kỹ thuật.
12. **Mẫu số 12.** Giấy chứng nhận tổ chức khoa học và công nghệ.
13. **Mẫu số 13.** Báo cáo tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.
14. **Mẫu số 14.** Báo cáo tình hình hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh của tổ chức tổ chức khoa học và công nghệ.
15. **Mẫu số 15.** Giấy công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển.
16. **Mẫu số 16.** Phiếu đánh giá của Hội đồng tư vấn công nhận.

## Mẫu số 01

…/2025/NĐ-CP

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN CƠ QUAN TRÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    **. . . . . , ngày tháng năm** |

**TỜ TRÌNH**  
V/v Thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Tên tổ chức)

**Kính gửi**: Cơ quan có thẩm quyền thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập, Cơ quan có thẩm quyền thẩm định[[1]](#footnote-1)

Căn cứ nhu cầu phát triển khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật hiện hành, [Tên đơn vị trình] trân trọng đề nghị [Cơ quan có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập [Tên tổ chức] với các nội dung sau:

**I. Sự cần thiết và cơ sở pháp lý**

1. **Sự cần thiết**

- Mô tả bối cảnh thực tiễn

* Việc thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Tên tổ chức) nhằm đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực (nêu lĩnh vực cụ thể), góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

1. **Cơ sở pháp lý**

Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15, *Luật này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

* Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;
* Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

**II. Quá trình xây dựng đề án**

* Khởi xướng và chuẩn bị xây dựng đề án
* Nghiên cứu và khảo sát thực tiễn
* Tổ chức lấy ý kiến và tham vấn các cơ quan liên quan

**III. Nội dung chính của đề án**

1. **Mục tiêu thành lập**

* Mục tiêu ngắn hạn

- Mục tiêu dài hạn

1. **Chức năng và nhiệm vụ**

* Thực hiện chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ (tên lĩnh vực cụ thể).
* Cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ (tên dịch vụ cụ thể).

1. **Cơ cấu tổ chức**

* Ban lãnh đạo.
* Các phòng ban chuyên môn, đơn vị trực thuộc (nếu có).

1. **Nguồn lực thực hiện**

* Nhân sự.
* Tài chính.
* Cơ sở vật chất.

**IV. Những vấn đề liên quan khác** (nếu có)

Trên đây là nội dung Tờ trình thành lập tổ chức khoa học và công nghệ công lập (Tên tổ chức). Kính trình (cơ quan có thẩm quyền) xem xét, phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

**ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ TRÌNH**  
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

**Mẫu số 02**

…/2025/NĐ-CP

|  |
| --- |
| **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *. . . . . , ngày tháng năm* |

**ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP THÀNH LẬP TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÓ VỐN NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**.............** *(ghi tên đại diện cơ quan, tổ chức, cá nhân thành lập)*đề nghị

Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nơi đặt trụ sở chính

cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài với các nội dung sau:

1. **Tên tổ chức khoa học và công nghệ:** (Ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)).
2. **Trụ sở chính:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

1. **Người đứng đầu:**

Họ và tên:

Ngày sinh: Giới tính:

Điện thoại: Email:

Trình độ đào tạo: Chức danh khoa học *(nếu có):*

Căn cước số: nơi cấp: ngày cấp:

(Hộ chiếu: số: nơi cấp: ngày cấp: , đối với người nước ngoài).

**4*.*****Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:**

**5.Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia thành lập:**

Ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân và các thông tin liên quan *(quốc tịch/hộ chiếu, Giấy chứng nhận hoạt động hoặc giấy tờ có giá trị tương đương, thời gian hoạt động, địa chỉ liên hệ)*, tỉ lệ góp vốn, số tiền góp vốn.

**6. Tổng số vốn:**

Số tiền: đồng

Trong đó, số vốn bên nước ngoài: đồng

**7. Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cho phép thành lập tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài.

- Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về thành lập và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài và các quy định khác của pháp luật.

|  |
| --- |
| **ĐẠI DIỆN CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu (nếu có))* |

**Mẫu số 03**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | **TÊN TỔ CHỨC KH&CN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |   *. . . . . , ngày tháng năm* |  |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP**

**TỔ CHỨC TRỰC THUỘC Ở NGƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:**

**2. Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ:**

Số: do: cấp ngày:

**3. Tóm tắt quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức:**

*(Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ của tổ chức khoa học và công nghệ, những hoạt động của tổ chức, đặc biệt là hoạt động hợp tác quốc tế).*

**Đề nghị được thành lập tổ chức trực thuộc ở nước ngoài với nội dung cụ thể như sau:**

Tên tổ chức trực thuộc/ văn phòng đại diện/chi nhánh ở nước ngoài:

Địa điểm dự kiến: *(ghi chi tiết đến cấp thành phố và tương đương)*

Lĩnh vực hoạt động: *(căn cứ theo lĩnh vực hoạt động của tổ chức chủ quản)*

Thời gian hoạt động dự kiến:

**Cam kết**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đề nghị cho phép thành lập tổ chức trực thuộc/ văn phòng đại diện/chi nhánh ở nước ngoài;

- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật của nước sở tại liên quan đến tổ chức khoa học và công nghệ trực thuộc ở nước ngoài.

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 04**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TÊN TỔ CHỨC KH&CN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *. . . . . , ngày tháng năm* |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

**CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:**

**2.** **Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ:**

Số: do: cấp ngày:

**3. Trụ sở chính:**

Địa chỉ: *(ghi theo thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ)*

Điện thoại: Email:

**4. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:**

**5. Người đứng đầu tổ chức:**

Họ và tên:

Chức vụ:

**6. Tóm tắt quá trình thành lập và hoạt động của tổ chức:**

*Sơ lược về lịch sử phát triển, chức năng, nhiệm vụ và hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ.*

Đề nghị được cấp Giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh tại tỉnh/thành phố….. với nội dung cụ thể như sau:

**Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt *(nếu có):*

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):*

**Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

**Quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày:

**Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Họ và tên:

Ngày sinh: Giới tính:

Điện thoại: Email:

Trình độ đào tạo: Chức danh khoa học *(nếu có):*

CMND: số nơi cấp: ngày cấp:

(Hộ chiếu: số: nơi cấp: ngày cấp: , đối với người nước ngoài).

Chức danh:

**Lĩnh vực hoạt động:** ghi tóm tắt*(căn cứ quyết định thành lập văn phòng đại diện/chi nhánh).*

**Cam kết**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động.

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận hoạt động được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC**

*(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)*

**Mẫu số 05**

…/2025/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG DANH SÁCH NHÂN LỰC**

**Tên của tổ chức khoa học và công nghệ/ văn phòng đại diện/ chi nhánh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Họ và tên** | **Năm sinh** | | **Trình độ**  **đào tạo, chức danh khoa học** | **Chuyên**  **ngành** | **Chế độ làm việc** | | **Nơi công tác của người làm việc kiêm nhiệm (nếu có)** |
| **Nam** | **Nữ** | **Chính thức** | **Kiêm nhiệm** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** *(nếu có)*  **VỀ NỘI DUNG BẢNG DANH SÁCH**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* | *. . . . . , ngày tháng năm*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  *(ký và ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 06**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TÊN TỔ CHỨC KH&CN/ VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

*. . . . . , ngày tháng năm*

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ THAY ĐỔI, BỔ SUNG, CẤP LẠI**

**GIẤY CHỨNG NHẬN/GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG*(1)***

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

1. **Tên tổ chức khoa học và công nghệ/Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:**

*(Ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài; tên viết tắt bằng tiếng Việt, tiếng nước ngoài (nếu có)).*

**2. Giấy chứng nhận/Giấy chứng nhận hoạt động*(1)*:**

Số: do: cấp ngày:

**3. Trụ sở chính của tổ chức/trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

**4. Đề nghị được thay đổi, bổ sung, cấp lại Giấy chứng nhận/Giấy chứng nhận hoạt động*(1)* :**

*(Tổ chức khoa học và công nghệ/văn phòng đại diện/chi nhánh liệt kê một hoặc một số nội dung đề nghị thay đổi, bổ sung hoặc lí do đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận/Giấy chứng nhận hoạt động).*

**5. Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Đơn đề nghị này và các tài liệu kèm theo.

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận/Giấy chứng nhận hoạt động***(1)*** được cấp, đúng quy định của pháp luật.

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC/NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |
|  |

1. *Ghi “Giấy chứng nhận”đối với tổ chức khoa học và công nghệ; ghi “Giấy chứng nhận hoạt động” đối với văn phòng đại diện/chi nhánh.*

**Mẫu số 07**

…/2025/NĐ-CP

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG**

**GIẤY CHỨNG NHẬN HOẠT ĐỘNG**

Văn phòng đại diện/chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận hoạt động khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy chứng nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.

4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận hoạt động theo đúng quy định.

5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận hoạt động bị mất hoặc rách, nát.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

[](http://www.google.com.vn/imgres?imgurl=http://files.myopera.com/dialyvietnam/blog/Quoc%20Huy%20VIETNAM_jpg.jpg&imgrefurl=http://my.opera.com/dialyvietnam/blog/2008/12/25/108&h=300&w=295&sz=21&tbnid=GoEdzVeE__auPM::&tbnh=116&tbnw=114&prev=/images?q=QU%E1%BB%90C+HUY&hl=vi&usg=__B9QbeFvdWofKtG4yuQ01__17ihE=&ei=M07dSa6eFoGBkQWgjOGmCg&sa=X&oi=image_result&resnum=2&ct=image)

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/**

**CHI NHÁNH**

**SỐ ĐĂNG KÝ:**

**Lĩnh vực hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh:**

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

|  |
| --- |
| ……, ngày tháng năm  **CHỦ TỊCH** |

**UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ** *. . .*

**CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP**

**CHỨNG NHẬN**

**VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/CHI NHÁNH**

*Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm*

*Đăng ký lần thứ: ngày tháng năm*

**Tên văn phòng đại diện/chi nhánh:**

**Tên viết tắt:** *(nếu có)*

**Tên viết bằng tiếng nước ngoài:** *(nếu có)*

**Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài:** *(nếu có)*

**Trụ sở văn phòng đại diện/chi nhánh:**

**Người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Họ và tên:

Căn cước/ Hộ chiếu:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

**Hoạt động theo uỷ quyền của tổ chức:**

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ

Số: do: cấp ngày:

**Mẫu số 08**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |
| --- | --- |
| TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)  **TÊN TỔ CHỨC KH&CN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    . . . . . , ngày tháng năm |

**ĐƠN ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

**1. Tên tổ chức khoa học và công nghệ:**

Tên đầy đủ bằng tiếng Việt:

Tên viết tắt bằng tiếng Việt *(nếu có):*

Tên đầy đủ bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):*

Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài *(nếu có):*

**2. Trụ sở chính:**

Địa chỉ:

Điện thoại: Email:

**3. Cơ quan/tổ chức quyết định thành lập:**

Tên cơ quan/tổ chức:

Quyết định thành lập số: ngày

(Hoặc “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”, đối với tổ chức do cá nhân thành lập).

**4. Người đứng đầu:**

Họ và tên:

Căn cước/ Hộ chiếu: nơi cấp: ngày cấp:

Điện thoại: Email:

Trình độ đào tạo: Chức danh khoa học *(nếu có):*

**5. Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ:** ghi tóm tắt*(căn cứ vào quyết định thành lập và điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức).*

**6. Cam kết:**

- Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ đăng ký hoạt động.

- Hoạt động theo đúng nội dung Giấy chứng nhận được cấp, đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của tổ chức.

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  *(ký và ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 09**

…/2025/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**LÝ LỊCH KHOA HỌC**

*(của người đứng đầu tổ chức khoa học và công nghệ)*

1. Họ và tên:

2. Ngày sinh: Giới tính:

3. Quốc tịch:

4. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Điện thoại: Email:

Chỗ ở hiện nay:

5. Quá trình đào tạo *(kể cả các khoá đào tạo ngắn hạn có liên quan):*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ . . . . . . . . . .**  **Đến . . . . . . . . .** | **Ngành, lĩnh vực đào tạo** | **Nơi đào tạo**  *(Tên trường, nước)* |
|  |  |  |

6. Quá trình công tác:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Từ . . . . . . . . . .**  **Đến . . . . . . . . .** | **Chức vụ** *(nếu có)* | **Lĩnh vực chuyên môn** | **Nơi công tác** |
|  |  |  |  |

7. Trình độ ngoại ngữ: *(loại tiếng, trình độ)*

8. Những công trình đã công bố:

*(Ghi rõ các công trình, bài báo, báo cáo khoa học tiêu biểu đã công bố, nơi công bố, năm công bố, nhà xuất bản (nếu có)).*

Tôi cam đoan và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung bản lý lịch khoa học, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** *(nếu có)* **VỀ NỘI DUNG CỦA BẢN LÝ LỊCH KHOA HỌC**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* | *. . . . , ngày tháng năm*  **NGƯỜI KHAI**  *(ký và ghi rõ họ, tên)* |

**Mẫu số 10**

…/2025/NĐ-CP

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*. . . . . , ngày tháng năm*

**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG**

**CỦA** *. . . (ghi tên tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập)*

*Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025*;

- Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

- Điều lệ này quy định về tổ chức và hoạt động của Viện/Trung tâm/...

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Cơ sở pháp lý cho hoạt động của Viện/Trung tâm/…**

Viện/Trung tâm/… là tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập, hoạt động theo Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 *ngày 27 tháng 6 năm 2025*, Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung và các văn bản liên quan, chịu sự quản lý của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Mục tiêu, phương hướng hoạt động của Viện/Trung tâm …: ghi tóm tắt, bảo đảm không vi phạm các quy định tại Điều 8 của Luật khoa học và công nghệ và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

**Điều 2. Tư cách pháp nhân của Viện/Trung tâm/…**

1. Tên tổ chức: *(ghi tên đầy đủ bằng tiếng Việt)*

Tên viết tắt bằng tiếng Việt: *(nếu có)*

Tên đầy đủ và tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài: *(nếu có)*

2. Trụ sở chính: *ghi thông tin địa chỉ, điện thoại và email.*

Viện/Trung tâm/… có thể mở văn phòng đại diện, chi nhánh khi có nhu cầu. Việc thành lập và đăng ký hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh tuân theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo pháp luật của Viện/Trung tâm/…: ghi chức danh và tên của người đứng đầu *(ví dụ Viện trưởng, Giám đốc)*.

4. Vốn điều lệ của Viện/Trung tâm/…: *ghi rõ số vốn điều lệ của tổ chức khoa học và công nghệ.*

**Điều 3. Nguyên tắc hoạt động của Viện/Trung tâm/…**

Viện/Trung tâm/… là tổ chức khoa học và công nghệ có tư cách pháp nhân độc lập, có con dấu riêng, có tài khoản riêng bằng tiền Việt Nam và ngoại tệ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình hoạt động, Viện/Trung tâm/… tuân thủ các quy định của pháp luật và của Điều lệ này.

**Điều 4.** **Thành viên sáng lập của Viện/Trung tâm/…**

1. Danh sách thành viên sáng lập của Viện/Trung tâm/… được liệt kê kèm theo Điều lệ này *(nếu có).*

2. Các thành viên sáng lập có thể tạo thành Hội đồng sáng lập. Ngay khi đi vào hoạt động, Hội đồng sáng lập chuyển thành Hội đồng Viện/Trung tâm/…

3. Viện/Trung tâm/… có thể chấp nhận các thành viên mới theo quyết định của Hội đồng Viện/Trung tâm/. . . Danh sách có thể được thay đổi, bổ sung theo các quy định của Điều lệ này. Mỗi lần thay đổi, bổ sung, danh sách được cập nhật và là phần không thể tách rời của Điều lệ này.

**Chương II**

**CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

**Điều 5. Lĩnh vực hoạt động của Viện/Trung tâm/…:**

*(Ghi đúng theo lĩnh vực hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ do cá nhân thành lập theo quy định của Thủ tướng Chính phủ).*

**Điều 6. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Viện/Trung tâm/…:**

1. Chức năng:*nêu rõ chức năng gì (nghiên cứu, ứng dụng, dịch vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực đăng ký).*

2. Nhiệm vụ: *nêu các nội dung hoạt động cụ thể để thực hiện chức năng của đơn vị. Ví dụ:*

*- Triển khai các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng trong lĩnh vực…*

*- Thực hiện các dịch vụ khoa học và công nghệ: (thông tin, tư vấn, chuyển giao công nghệ… trong lĩnh vực….*

3. Quyền hạn:

- Tự tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ.

- Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động.

- Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ.

- Tự chủ về tài chính.

- Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng.

- Chủ động trong ký kết các hợp đồng, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật.

- Các quyền khác theo quy định của pháp luật.

**Chương III**

**TỔ CHỨC BỘ MÁY**

**Điều 7. Cơ cấu tổ chức của Viện/Trung tâm/. . .** gồm:

Hội đồng Viện/Trung tâm/… *(nếu có)*

1. Hội đồng khoa học *(nếu có)*
2. Ban điều hành (gồm Viện trưởng/Giám đốc/…, Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc/…) và Kế toán trưởng
3. Văn phòng và các Phòng/Ban chức năng
4. Các bộ phận khác *(nếu có)*
5. Văn phòng đại diện, Chi nhánh *(nếu có)*

**Điều 8. Hội đồng Viện/Trung tâm/…** *(nếu có)*

1. Hội đồng Viện/Trung tâm/…

a) Bao gồm các thành viên nêu tại Điều 4 và có quyền quyết định cao nhất đối với tổ chức và hoạt động của Viện/Trung tâm/...

b) Trường hợp tổ chức khoa học và công nghệ không có Hội đồng Viện/Trung tâm/… thì các thành viên sáng lập có các quyền và trách nhiệm như của Hội đồng Viện/Trung tâm/…

2. Quyền của Hội đồng Viện/Trung tâm/…

a) Quyết định các vấn đề quan trọng liên quan đến tổ chức và hoạt động của đơn vị như: chiến lược phát triển và kế hoạch hoạt động hằng năm; bổ sung các thành viên mới của Hội đồng Viện/Trung tâm/…; sửa đổi, bổ sung điều lệ; cơ cấu tổ chức; giải thể.

b) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng Viện/Trung tâm/…

c) Quyết định nhân sự Viện trưởng/Giám đốc/…

d) Bổ sung, miễn nhiệm các thành viên của Hội đồng khoa học theo đề nghị của Viện trưởng/Giám đốc/…

đ) Thông qua kế hoạch tài chính và báo cáo tài chính hằng năm của đơn vị.

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Trách nhiệm của Hội đồng Viện/Trung tâm/…

a) Ban hành các quyết định hợp pháp và phù hợp với Điều lệ này.

1. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về các quyết định của mình.

4. Cơ chế hoạt động của Hội đồng Viện/Trung tâm/…

Quy định cụ thể các trường hợp họp thường kỳ, bất thường, thủ tục chuẩn bị (mời họp, chuẩn bị chương trình, nội dung cuộc họp), thành phần tham dự, cơ chế biểu quyết, hình thức và nội dung của biên bản họp…

5. Quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch và các thành viên Hội đồng Viện/Trung tâm/…

Quy định cụ thể quyền hạn và trách nhiệm của Chủ tịch Hội đồng trong việc xây dựng chương trình hoạt động của Hội đồng, chủ trì, điều hành các cuộc họp của Hội đồng, ký các quyết định của Hội đồng.

Quy định quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên Hội đồng trong việc tham gia họp, thảo luận, kiến nghị và biểu quyết; quyền được thông tin và các quyền khác phù hợp với quy định của pháp luật; tuân thủ Điều lệ của đơn vị; chấp hành quyết định của Hội đồng và các nghĩa vụ khác *(nếu có).*

**Điều 9. Hội đồng khoa học** *(nếu có)*

Quy định về tiêu chuẩn, thành phần, quyền và nghĩa vụ của Hội đồng và các thành viên.

**Điều 10. Ban Điều hành**

Quy định cơ chế bầu, bổ nhiệm, miễn nhiệm và trách nhiệm, quyền hạn của các chức danh: Viện trưởng/Giám đốc/…, Phó Viện trưởng/Giám đốc/…, kế toán trưởng và các trưởng ban/ bộ phận *(nếu có).*

Riêng đối với Viện trưởng/Giám đốc/…, phần trách nhiệm phải ghi rõ:

Viện trưởng/Giám đốc/… là người điều hành cao nhất của Viện/Trung tâm/…, chịu trách nhiệm toàn diện về hoạt động của Viện/Trung tâm/…, tuân thủ các quy định của Luật khoa học và công nghệ, Luật báo chí, Luật xuất bản và các pháp luật có liên quan.

**Chương IV**

**QUẢN LÝ TÀI CHÍNH**

**Điều 11. Nguồn thu tài chính**

1. Viện/Trung tâm/… có quyền tự chủ về tài chính theo nguyên tắc lấy thu bù chi trên cơ sở tuân thủ các quy định về tài chính của pháp luật.

2. Các nguồn tài chính của Viện/Trung tâm/…:

a) Đóng góp của các thành viên;

b) Nguồn thu từ hoạt động nghiên cứu và phát triển;

1. Nguồn thu từ hoạt động dịch vụ;

d) Nguồn thu hợp pháp khác (nguồn tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước, nguồn vay từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng…).

3. Vốn hoạt động, nguyên tắc tăng, giảm vốn hoạt động.

**Điều 12. Các nguyên tắc tài chính**

1. Các khoản thu của Viện/Trung tâm/… sẽ được sử dụng vào các mục đích sau:

a) Trả lương, thù lao, đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người làm việc trong Viện/Trung tâm/…

b) Mua sắm, thuê các phương tiện vật chất - kỹ thuật cần thiết cho hoạt động của đơn vị.

c) Các khoản chi khác theo quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sau khi hoàn trả các chi phí, hoàn thành các nghĩa vụ, phần thu nhập còn lại sẽ được sử dụng cho các Quỹ (ví dụ: Quỹ đầu tư và phát triển, Quỹ phúc lợi, Quỹ khen thưởng, Quỹ dự phòng rủi ro).

3. Năm tài chính của Viện/Trung tâm/… bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hằng năm.

**Chương V**

**SÁP NHẬP, CHIA TÁCH, GIẢI THỂ TỔ CHỨC**

**Điều 13. Các điều kiện sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể**

Quy định cụ thể các trường hợp sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể.

**Điều 14. Trình tự, thủ tục sáp nhập, chia tách, giải thể**

Điều kiện, trình tự thủ tục sáp nhập, hợp nhất, chi, tách, giải thể tổ chức khoa học và công nghệ thực hiện theo quy định tại các Điều 16, 17, 18, 19 và 20 Nghị định số ……/2025/NĐ-CP.

**Chương VI**

**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 15. Hiệu lực của Điều lệ**

1. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày Viện/Trung tâm/… được cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận đăng ký tổ chứcc khoa học và công nghệ.
2. Viện/Trung tâm/… cam kết thực hiện đúng những quy định của bản Điều lệ này, Luật khoa học và công nghệ và các quy định pháp luật khác có liên quan.

**Điều 16. Điều kiện sửa đổi và bổ sung Điều lệ**

1. Thể thức họp, thông qua nội dung bổ sung, sửa đổi thực hiện theo quy định của Điều lệ này và các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Khi cần bổ sung, sửa đổi nội dung Điều lệ này, những người sáng lập hoặc Hội đồng Viện/Trung tâm/… sẽ họp để thông qua quyết định nội dung thay đổi.

**CÁC CÁ NHÂN THÀNH LẬP**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**Mẫu số 11**

…/2025/NĐ-CP

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG KÊ KHAI CƠ SỞ VẬT CHẤT - KỸ THUẬT**

**Tên của tổ chức khoa học và công nghệ:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Loại cơ sở vật chất - kỹ thuật** | **Số lượng** | **Đơn vị tính** | **Trị giá**  *(triệu đồng)* | **Nguồn** | | | | |
| **Trong nước** | | | **Nước ngoài** | |
| **Nhà nước** | **Tổ chức** | **Cá nhân** | **Tổ chức** | **Cá nhân** |
| **I** | Trụ sở, nhà xưởng, phòng thí nghiệm, máy móc thiết bị, tài sản khác... |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **II** | Vốn bằng tiền***(1)*** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng số:** ……………….. đồng | | | | | | | | | |

|  |  |
| --- | --- |
| **XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUYẾT ĐỊNH THÀNH LẬP HOẶC CƠ QUAN, TỔ CHỨC QUẢN LÝ TRỰC TIẾP** *(nếu có)* **VỀ NỘI DUNG BẢNG KÊ KHAI**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* | *. . . . . , ngày tháng năm*  **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  *(ký và ghi rõ họ, tên)* |

***(1)****Đối với tổ chức khoa học và công nghệ ngoài công lập và có vốn nước ngoài: kê khai số vốn bằng tiền bảo đảm đủ kinh phí hoạt động thường xuyên (bao gồm tiền lương, tiền công và tiền chi hoạt động bộ máy...) của tổ chức ít nhất trong 01 năm.*

**Mẫu số 12**

…/2025/NĐ-CP

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CHỨNG NHẬN**

Tổ chức khoa học và công nghệ phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy chứng nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy chứng nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy chứng nhận.

4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy chứng nhận theo đúng quy định.

5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy chứng nhận bị mất hoặc rách, nát.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

[](http://www.google.com.vn/imgres?imgurl=http://files.myopera.com/dialyvietnam/blog/Quoc%20Huy%20VIETNAM_jpg.jpg&imgrefurl=http://my.opera.com/dialyvietnam/blog/2008/12/25/108&h=300&w=295&sz=21&tbnid=GoEdzVeE__auPM::&tbnh=116&tbnw=114&prev=/images?q=QU%E1%BB%90C+HUY&hl=vi&usg=__B9QbeFvdWofKtG4yuQ01__17ihE=&ei=M07dSa6eFoGBkQWgjOGmCg&sa=X&oi=image_result&resnum=2&ct=image)

**GIẤY CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC**

**KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

**SỐ ĐĂNG KÝ:**

**Hoạt động trong lĩnh vực khoa học và công nghệ sau:**

(Đối với những lĩnh vực hoạt động có điều kiện theo quy định của pháp luật, trước khi thực hiện phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

|  |
| --- |
| …….., ngày tháng năm  **BỘ TRƯỞNG/ CHỦ TỊCH** |

1. *Tổ chức có vốn nước ngoài ghi là: “Tên tổ chức khoa học và công nghệ có vốn nước ngoài:”*
2. *Tổ chức do cá nhân thành lập ghi: “Biên bản của Hội đồng sáng lập ngày ”*
3. *Tổ chức do cá nhân thành lập ghi: “Không có (tổ chức do cá nhân thành lập)*

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

**CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP**

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ *. . .*

**CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP** *. . .*

**CHỨNG NHẬN**

**ĐĂNG KÝ TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Đăng ký lần đầu, ngày tháng năm*

*Đăng ký lần thứ: ngày tháng năm*

**Tên tổ chức khoa học và công nghệ: *(1)***

**Tên viết tắt:** *(nếu có)*

**Tên viết bằng tiếng nước ngoài:** *(nếu có)*

**Tên viết tắt bằng tiếng nước ngoài:** *(nếu có)*

**Trụ sở chính:**

**Địa điểm hoạt động:** *(nếu có)*

**Tổng số vốn:** *(nếu có)*

**Cơ quan quyết định thành lập:*(2)***

Quyết định thành lập: số ngày

**Cơ quan quản lý trực tiếp: *(3)***

**Người đứng đầu tổ chức:**

Họ và tên:

Căn cước/ Hộ chiếu:

Nơi cấp:

Ngày cấp:

**Mẫu số 13**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | **TÊN TỔ CHỨC KH&CN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |   *. . . . . , ngày tháng năm* |  |
|  |  |

**BÁO CÁO Tình hình hoạt động của tổ chức khoa học và công nghệ, năm...**

Kính gửi: Bộ Khoa học và Công nghệ/ Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương…

1. **Tên tổ chức khoa học và công nghệ** *(viết bằng chữ in hoa):*
2. **Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ:**

*(Ghi rõ số, ngày cấp các Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức KH&CN lần đầu, các lần thay đổi, bổ sung, gia hạn)*

1. **Văn phòng đại diện/Chi nhánh** *(nếu có):*

a) Địa chỉ:

b) Giấy chứng nhận hoạt động: *(ghi rõ số, ngày cấp và cơ quan cấp)*

1. **Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị:**

Khoa học Tự nhiên Khoa học Kỹ thuật và công nghệ Khoa học Y dược Khoa học Xã hội

Khoa học Nhân văn Khoa học Nông nghiệp

1. **Những nội dung thay đổi trong Giấy chứng nhận chưa đăng ký:**

Tên tổ chức KH&CN Cơ quan quyết định thành lập

Trụ sở chính Cơ quan quản lý trực tiếp

Tổng số vốn Người đứng đầu tổ chức

Quyết định thành lập Lĩnh vực hoạt động

1. **Nhân lực khoa học và công nghệ:**

*Đơn vị: người*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phân loại nhân lực** | **Chế độ làm việc** | | **Giới tính** | | **Độ tuổi** | | |
| **Chính thức** | **Kiêm nhiệm** | **Nam** | **Nữ** | **≤45** | **> 45 và ≤ 60** | **Trên 60** |
| 1 | TS |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | ThS |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | ĐH, CĐ |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng số** |  |  |  |  |  |  |  |

*(Đối với tổ chức khoa học và công nghệ có người nước ngoài làm việc chính nhiệm hoặc kiêm nhiệm: kê khai cụ thể thông tin của từng người: họ và tên, giới tính, quốc tịch, số hộ chiếu, ngày và nơi cấp, chức danh và chế độ làm việc)*

1. **Cơ sở vật chất - kỹ thuật:**

a) Tổng số vốn (*triệu đồng)*:

b) Tổng số vốn tại thời điểm hiện tại (*triệu đồng* *(tạm tính)):*

1. **Tình hình tài chính của đơn vị trong năm:**

*Đơn vị: triệu đồng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số tiền** |
| 1 | Tổng kinh phí chi thường xuyên |  |
| 2 | Tổng kinh phí do thực hiện chương trình, đề tài, dự án cấp quốc gia, cấp bộ, cấp tỉnh và cấp cơ sở |  |
| 3 | Tổng kinh phí do tài trợ của tổ chức, cá nhân |  |
| 4 | Tổng kinh phí thu sự nghiệp  *(thông qua các hợp đồng chuyển giao công nghệ, áp dụng kết quả nghiên cứu, bán sản phẩm, đào tạo, dịch vụ khoa học và công nghệ khác và sản xuất - kinh doanh các sản phẩm là kết quả nghiên cứu)* |  |
| 5 | Tổng doanh thu |  |
| 6 | Số tiền nộp thuế |  |
| 7 | Thu nhập bình quân tháng của cán bộ, công nhân viên |  |

**9. Tình hình hoạt động khoa học và công nghệ chủ yếu của đơn vị trong năm:**

1. Bảng tổng hợp:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** |
| 1 | Đề tài, dự án thực hiện |  |
| 2 | Hợp đồng dịch vụ khoa học và công nghệ thực hiện |  |
| 3 | Các hoạt động khác |  |
| 4 | Bằng sáng chế độc quyền được cấp |  |
| 5 | Bằng giải pháp hữu ích độc quyền được cấp |  |
| 6 | Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành quốc tế |  |
| 7 | Bài báo đã được đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước |  |

1. Bảng chi tiết:

**Các đề tài, dự án KH&CN thực hiện trong năm**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên đề tài, dự án** | **Lĩnh vực nghiên cứu** | **Thời gian thực hiện**  *(từ ... đến ...)* | **Kinh phí**  *(tr.đồng)* | **Nguồn kinh phí** | **Kết quả**  *(công nghệ, sản phẩm…)* |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |

**Các hợp đồng dịch vụ KH&CN thực hiện trong năm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên Hợp đồng** | **Loại hình dịch vụ KH&CN** | | | | | **Giá trị HĐ**  *(tr. đồng)* | **Thời gian thực hiện**  *(từ ... đến ...)* | **Đối tác ký HĐ** |
| Chuyển giao công nghệ | Dịch vụ kỹ thuật | Tư vấn | Đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ | Khác |
| **1** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **3** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **…** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Các hoạt động khác của đơn vị trong năm:**

**10. Đánh giá chung:**

**11. Kiến nghị, đề xuất:**

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC**  *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 14**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| |  |  | | --- | --- | | TÊN CƠ QUAN CHỦ QUẢN *(nếu có)* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** | | **TÊN TỔ CHỨC KH&CN** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |   *. . . . . , ngày tháng năm* |  |  |
|  |  |  |

**BÁO CÁO**

**Tình hình hoạt động văn phòng đại diện/chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong nước, năm....**

Kính gửi:Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương….

1. **Văn phòng đại diện/chi nhánh:**

Tên đầy đủ *(viết bằng chữ in hoa)*:

Tên viết tắt *(nếu có)*:

Địa chỉ trụ sở:

Giấy chứng nhận hoạt động: Số: Ngày cấp:

1. **Hoạt động theo ủy quyền của tổ chức:**

Tên tổ chức khoa học và công nghệ:

Trụ sở chính:

Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN: Số: Cơ quan cấp: Ngày cấp:

1. **Nhân lực của văn phòng đại diện/chi nhánh:**
2. Ghi rõ thông tin của từng người làm việc tại văn phòng đại diện/chi nhánh: họ và tên, giới tính, số chứng minh nhân dân/hộ chiếu, ngày và nơi cấp, chức danh và chế độ làm việc.

b) Tình hình thay đổi nhân sự trong năm *(báo cáo chi tiết về)*:

- Thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện/chi nhánh *(nếu có)*:

- Thay đổi số người làm việc tại văn phòng đại diện/chi nhánh *(nếu có)*:

1. **Tình hình hoạt động của văn phòng đại diện/chi nhánh trong năm:**

*(Ghi tóm tắt những hoạt động do văn phòng đại diện/chi nhánh chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan, tổ chức thực hiện trong năm)*

1. **Đánh giá chung:**
2. **Kiến nghị, đề xuất:**

|  |
| --- |
| **NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU**  **VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN/ CHI NHÁNH** *(ký, ghi rõ họ, tên và đóng dấu)* |

**Mẫu số 15**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP**  UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ *. . .*  **CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP** *. . .* | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Ảnh có chứa văn bản, biểu tượng, phù hiệu, vàng

Nội dung do AI tạo ra có thể không chính xác.

**GIẤY CÔNG NHẬN**

**TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU VÀ PHÁT TRIỂN**

*Số chứng nhận:…../TTNCPT*

*Căn cứ Luật khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2025;*

Căn cứ Nghị định số /2025/NĐ-CP ngày tháng năm 2025 của Chính phủ quy định định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về thông tin, thống kê, đánh giá, chuyển đổi số và các vấn đề chung;

Căn cứ……

Xét đề nghị của………….và hồ sơ đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển,

**CHỨNG NHẬN**

**Tên tổ chức:**

Giấy Đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ/ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số….. nơi cấp…….ngày cấp….

Địa chỉ trụ sở chính:

**là Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển**

|  |
| --- |
| , ngày tháng năm  **BỘ TRƯỞNG/ CHỦ TỊCH** |

**QUY ĐỊNH SỬ DỤNG GIẤY CÔNG NHẬN**

Trung tâm Nghiên cứu và Phát triển phải thực hiện nghiêm chỉnh các quy định sau:

1. Xuất trình Giấy công nhận khi có yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Nghiêm cấm sửa chữa, tẩy xoá nội dung trong Giấy công nhận.

3. Nghiêm cấm cho mượn, cho thuê Giấy công nhận.

4. Làm thủ tục đăng ký thay đổi, bổ sung tại cơ quan cấp Giấy công nhận theo đúng quy định.

5. Làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận theo quy định khi Giấy công nhận bị mất hoặc rách, nát.

**Mẫu số 16**

…/2025/NĐ-CP

|  |  |
| --- | --- |
| BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ  **CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP**  UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH/THÀNH PHỐ *. . .*  **CƠ QUAN ĐƯỢC PHÂN CẤP** *. .* ⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  **⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯⎯** |
|  |  |

**PHIẾU ĐÁNH GIÁ**

**CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TƯ VẤN THẨM ĐỊNH**

**HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU**

**VÀ PHÁT TRIỂN**

1. Họ và tên:

2. Chức vụ:

3. Nơi công tác (tên, địa chỉ, số điện thoại, fax):

4. Chức danh trong Hội đồng tư vấn thẩm định:

5. Hội đồng tư vấn thẩm định được thành lập theo Quyết định số ngày tháng năm của …...

6. Tên hồ sơ:

7. Loại hình Trung tâm nghiên cứu và phát triển:

7.1 Công lập

7.2 Ngoài công lập  7.3 Có vốn nước ngoài

8. Nội dung thẩm định:

8.1. Thẩm định về tính đầy đủ của hồ sơ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **NỘI DUNG** | **TÌNH TRẠNG** | |
| **Có** | **Không** |
| I | Văn bản đề nghị công nhận trung tâm nghiên cứu và phát triển |  |  |
| II | Bản sao hợp lệ các tài liệu |  |  |
| 1 | Quyết định thành lập |  |  |
| 2 | Điều lệ tổ chức và hoạt động |  |  |
| 3 | Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ |  |  |
| III | Hồ sơ về nhân lực |  |  |
| 1 | Danh sách nhân lực nghiên cứu toàn thời gian |  |  |
| 2 | Bản sao hợp lệ văn bằng, chứng chỉ chuyên môn |  |  |
| 3 | Bản sao hợp lệ hợp đồng lao động hoặc quyết định tuyển dụng |  |  |
| IV | Tài liệu minh chứng mức chi hoặc cam kết chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ |  |  |
| V | Tài liệu minh chứng kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hoá trong 05 năm gần nhất; hoặc tài liệu xác nhận việc nộp đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định pháp luật |  |  |

8.2. Thẩm định về nội dung của hồ sơ:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TIÊU CHÍ** | **TÌNH TRẠNG** | |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 1 | Có tư cách pháp nhân và được thành lập hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam |  |  |
| 2 | Có chức năng, nhiệm vụ chính là nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, được ghi rõ trong một trong các văn bản sau: Quyết định thành lập, Điều lệ tổ chức và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký tổ chức khoa học và công nghệ |  |  |
| 3 | Có đội ngũ nhân lực nghiên cứu toàn thời gian tối thiểu 10 người, trong đó ít nhất 05 người có trình độ từ thạc sĩ trở lên thuộc lĩnh vực chuyên môn phù hợp với hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của tổ chức |  |  |
| 4 | Có cơ sở vật chất, trang thiết bị nghiên cứu phù hợp, đáp ứng yêu cầu triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ theo lĩnh vực đăng ký hoạt động; được sở hữu hoặc có quyền sử dụng hợp pháp |  |  |
| 5 | Có nguồn tài chính ổn định, bảo đảm mức chi hoặc cam kết chi tối thiểu 02 tỷ đồng mỗi năm cho hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ |  |  |
| 6 | Có kết quả nghiên cứu được ứng dụng, chuyển giao, thương mại hóa trong thời gian 05 năm gần nhất; hoặc có đơn đăng ký sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng, bản quyền phần mềm máy tính hợp lệ đã được cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận theo quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ |  |  |

|  |
| --- |
| 8.3. Kết quả thẩm định:  - Hồ sơ *(sự đầy đủ, rõ ràng, chính xác):* |
| - Tiêu chí *(đáp ứng với các tiêu chí theo quy định):* |
| - Ý kiến khác: |
| 9. Kết luận và kiến nghị: |

*Đồng ý cấp Giấy công nhận.*

*Không đồng ý cấp Giấy công nhận.*

|  |  |
| --- | --- |
|  | *….,* ngày.... tháng.... năm  **Người đánh giá**  *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

**Phụ lục 2**

**QUY ĐỊNH NỘI DUNG THÔNG TIN NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẬP NHẬT TRÊN HỆ THỐNG THÔNG TIN QUỐC GIA VỀ KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO**

**I. Nội dung thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành**

|  |  |
| --- | --- |
| 1 | Tên nhiệm vụ: |
| 2 | Mã số nhiệm vụ (nếu có): |
| 3 | Thuộc chương trình/đề tài/dự án (nếu có)  Mã số chương trình/đề tài/dự án (nếu có) |
| 4 | Lĩnh vực nghiên cứu *(mã số và tên lĩnh vực được quy định trong Bảng phân loại thống kê khoa học và công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành)* |
| 5 | Tên tổ chức chủ trì: |
|  | *Họ và tên thủ trưởng:*  *Địa chỉ: Tỉnh/thành phố:*  *Điện thoại: Fax:*  *Website:* |
| 6 | Cơ quan chủ quản: |
| 7 | Chủ nhiệm nhiệm vụ |
|  | *Họ và tên*: *Giới tính:*  *Số căn cước công dân/Hộ chiếu (đối với cán bộ không phải công dân Việt Nam)*  *Học hàm, học vị*  *Chức danh nghề nghiệp* (*Chức danh nghiên cứu khoa học/ chức danh công nghệ)*  *Chức vụ:*  *Điện thoại: Fax:*  *E-mail:* |
| 8 | Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ*(họ và tên, học hàm, học vị và chức danh nghề nghiệp của cá nhân thực hiện nội dung chính/nội dung nghiên cứu**thuộc tổ chức chủ trì và tổ chức phối hợp tham gia thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ)* |
| 9 | Mục tiêu nghiên cứu: |
| 10 | Tóm tắt nội dung nghiên cứu chính: |
| 12 | Sản phẩm khoa học và công nghệ dự kiến: |
| 13 | Địa chỉ và quy mô ứng dụng dự kiến: |
| 15 | Thời gian thực hiện:...................tháng (từ.................... đến............................) |
| 16 | Kinh phí được phê duyệt: .................. triệu đồng |
|  | *trong đó:*  - Từ Ngân sách nhà nước:  - Từ nguồn tự có của tổ chức:  - Từ nguồn khác: |
| 17 | Quyết định phê duyệt: số.................. ........... ngày... tháng ..... năm ... |
| 18 | Hợp đồng thực hiện: số ................................ ngày... tháng ..... năm ... |
|  |  |

*Trong quá trình triển khai nhiệm vụ khoa học và công nghệ, nếu có sửa đổi, bổ sung một trong những nội dung thông tin trên, đơn vị quản lý nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm cập nhật bổ sung thông tin nhiệm vụ khoa học và công nghệ đang tiến hành lên Hệ thống thông tin quốc gia về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo hoặc qua Nền tảng số quản lý khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo quốc gia.*

**II. Nội dung thông tin kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. | Tên nhiệm vụ |
| 2. | Mã số nhiệm vụ (nếu có) |
| 3. | Thuộc chương trình/đề tài/dự án (nếu có)  Mã số chương trình/đề tài/dự án (nếu có) |
| 4. | Lĩnh vực nghiên cứu: |
| 5. | Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: |
|  | *Địa chỉ:*  *Điện thoại:*  *Website:*  *Email:* |
| 6. | Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì |
| 7. | Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì |
| 8. | Cơ quan cấp kinh phí |
| 9. | Chủ nhiệm nhiệm vụ |
|  | *Họ và tên*: *Giới tính:*  *Số căn cước công dân/Hộ chiếu:*  *Học hàm, học vị:*  *Chức danh nghề nghiệp* (*Chức danh nghiên cứu khoa học/ chức danh công nghệ)*  *Điện thoại: E-mail:* |
| 10. | Tổng kinh phí được phê duyệt (triệu đồng) |
|  | Bằng chữ:  *Trong đó, từ ngân sách Nhà nước (triệu đồng):* |
| 11. | Thời gian thực hiện: ...... tháng, (bắt đầu từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm) |
| 12. | Danh sách cá nhân tham gia nhiệm vụ (ghi họ tên, chức danh khoa học và học vị) |
| 13. | Hội đồng đánh giá, nghiệm thu chính thức được thành lập theo Quyết định số................... ngày.... tháng ... năm .... của ………………… |
| 14. | Họp nghiệm thu chính thức ngày ... tháng ... năm …... tại:................................. |
| 15. | Sản phẩm nghiên cứu |
|  | Báo cáo tổng hợp kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản giấy và bản điện tử).  Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện nhiệm vụ (bản điện tử).  Dữ liệu điều tra, khảo sát, bản đồ, bản vẽ, ảnh, tài liệu đa phương tiện, phần mềm (bao gồm mã nguồn và dữ liệu)(nếu có)  Tài liệu khác (nếu có) |

**III. Nội dung thông tin ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ**

|  |  |
| --- | --- |
| 1. | Tên nhiệm vụ |
| 2. | Loại hình nhiệm vụ (nghiên cứu ứng dụng/phát triển công nghệ/sản xuất thử nghiệm) |
| 3. | Tổ chức chủ trì nhiệm vụ: |
|  | *Địa chỉ:*  *Điện thoại:*  *Website:*  *Email:* |
| 4. | Cơ quan cấp trên trực tiếp của tổ chức chủ trì: |
| 5. | Cơ quan chủ quản của tổ chức chủ trì: |
| 6. | Chủ nhiệm nhiệm vụ: |
|  | *Họ và tên*: *Giới tính:*  *Số căn cước công dân/Hộ chiếu:*  *Học hàm, học vị:*  *Chức danh nghề nghiệp* (*Chức danh nghiên cứu khoa học/ chức danh công nghệ)*  *Điện thoại: E-mail:* |
| 7. | Thông tin nghiệm thu, đánh giá chính thức (theo thời gian tổ chức họp Hội đồng đánh giá, nghiệm thu kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ) |
| 8. | Mô tả nội dung ứng dụng kết quả nhiệm vụ khoa học và công nghệ (*Mô tả ngắn gọn những ứng dụng của kết quả của nhiệm vụ: đã ứng dụng như thế nào; ứng dụng vào lĩnh vực, hoạt động gì; có chuyển giao công nghệ không)* |
| 9. | Nêu hiệu quả kinh tế (nếu có), tác động kinh tế-xã hội, môi trường, ý nghĩa khoa học, v.v.. mà những ứng dụng kết quả nhiệm vụ mang lại (nếu có) |
| 10. | Địa chỉ ứng dụng |
| 11. | Thời gian ứng dụng (từ ngày/tháng/năm đến ngày/tháng/năm) |

**Phụ lục 3**

**KHUNG TIÊU CHÍ VÀ HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CÔNG LẬP**

**I. Khung tiêu chí đánh giá**

1. **Tổ chức thực hiện chức năng nghiên cứu cơ bản**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chí** | **Điểm đánh giá** | **Tổng điểm** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Quá trình triển khai** | **20** | **Tổng điểm tiêu chí 1 - Đt(1)** |
| 1.1 | Tính mới trong định hướng nghiên cứu của tổ chức | 10 | Đ1 |
| 1.2 | Mức độ hợp tác nghiên cứu | 5 | Đ2 |
| 1.3 | Cơ chế bảo đảm liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu | 5 | Đ3 |
| **2** | **Tiêu chí 2: Kết quả đầu ra** | **30** | **Tổng điểm tiêu chí 2 -Đt(2)** |
| 2.1 | Số lượng công bố quốc tế | 10 | Đ1 |
| 2.2 | Số lần trích dẫn trung bình/công bố quốc tế (3 năm gần nhất) | 10 | Đ2 |
| 2.3 | Số lượng công bố trong nước | 10 | Đ3 |
| **3** | **Tiêu chí 3: Hiệu quả sử dụng nguồn lực** | **25** | **Tổng điểm tiêu chí 3 -Đt(3)** |
| 3.1 | Số công bố quốc tế trên mỗi nhà nghiên cứu toàn thời gian | 10 | Đ1 |
| 3.2 | Chi phí trung bình cho mỗi công bố quốc tế | 5 | Đ2 |
| 3.3 | Tỷ trọng chi cho nhóm nghiên cứu mạnh | 10 | Đ3 |
| **4** | **Tiêu chí 4: Tác động** | **25** | **Tổng điểm tiêu chí 4 –**  **Đt(4)** |
| 4.1 | Tác động đến định hướng học thuật | 10 | Đ1 |
| 4.2 | Được sử dụng trong đào tạo đại học và sau đại học | 10 | Đ2 |
| 4.3 | Vai trò trong các chương trình KH&CN & ĐMST | 5 | Đ3 |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** | **Điểm đánh giá cuối cùng**  **ĐT** = **Đt(1)+ Đt (2)+ Đt (3)+ Đt (4)** |

1. **Tổ chức thực hiện chức năng nghiên cứu ứng dụng**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chí** | **Điểm đánh giá** | **Điểm tiêu chí (ĐT)** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Quá trình triển khai** | **20** | **Tổng điểm tiêu chí 1 - Đt(1)** |
| 1.1 | Tính mới trong định hướng nghiên cứu của tổ chức | 10 | Đ1 |
| 1.2 | Mức độ hợp tác nghiên cứu | 5 | Đ2 |
| 1.3 | Cơ chế bảo đảm liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu | 5 | Đ3 |
| 2 | **Tiêu chí 2: Kết quả đầu ra** | **30** | **Tổng điểm tiêu chí 2 - Đt(2)** |
| 2.1 | Công bố khoa học | 10 | Đ1 |
| 2.2 | Sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng/chăn nuôi/thủy sản | 10 | Đ2 |
| 2.3 | Kết quả mô hình thử nghiệm, thông số kỹ thuật | 10 | Đ3 |
| **3** | **Tiêu chí 3: Hiệu quả sử dụng nguồn lực** | **25** | **Tổng điểm tiêu chí 3 - Đt(3)** |
| 3.1 | Số lượng sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng/chăn nuôi/thủy sản trên mỗi tổ chức nghiên cứu | 10 | Đ1 |
| 3.2 | Chi phí trung bình cho mỗi sáng chế, giải pháp hữu ích, giống cây trồng/chăn nuôi/thủy sản, mô hình thử nghiệm | 5 | Đ2 |
| 3.3 | Tỷ lệ doanh thu bên ngoài trên tổng doanh thu của tổ chức | 10 | Đ3 |
| **4** | **Tiêu chí 4: Tác động** | **25** | **Tổng điểm tiêu chí 4 - Đt(4)** |
| 4.1 | Kết quả nghiên cứu được tiếp nhận, sử dụng hoặc phát triển tiếp | 10 | Đ1 |
| 4.2 | Được sử dụng làm căn cứ để ban hành tiêu chuẩn, định mức kỹ thuật ngành | 10 | Đ2 |
| 4.3 | Thúc đẩy liên kết viện nghiên cứu - trường đại học - doanh nghiệp | 5 | Đ3 |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** | Điểm đánh giá cuối cùng  **ĐT** = **Đt(1)+ Đt (2)+ Đt (3)+ Đt (4)** |

1. **Tổ chức thực hiện chức năng phát triển công nghệ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chí** | **Điểm đánh giá** | **Điểm tiêu chí (ĐT)** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Quá trình triển khai** | **20** | **Tổng điểm tiêu chí 1 - Đt(1)** |
| 1.1 | Thiết kế, tích hợp và kiểm chứng kết quả nghiên cứu, phát triển công nghệ | 5 | Đ1 |
| 1.2 | Mức độ nội địa hóa, làm chủ các thành phần công nghệ chính | 10 | Đ2 |
| 1.3 | Liên kết sản xuất thử nghiệm, sản xuất với doanh nghiệp | 5 | Đ3 |
| **2** | **Tiêu chí 2: Kết quả đầu ra** | **30** | **Tổng điểm tiêu chí 2 - Đt(2)** |
| 2.1 | sáng chế, giải pháp hữu ích, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, giống cây trồng/chăn nuôi/thủy sản được thương mại hóa | 10 | Đ1 |
| 2.2 | Sản phẩm thử nghiệm đạt tiêu chuẩn kỹ thuật, được kiểm định bởi cơ quan độc lập | 10 | Đ2 |
| 2.3 | Quy trình công nghệ được hoàn thiện và thương mại hóa | 10 | Đ3 |
| **3** | **Tiêu chí 3: Hiệu quả sử dụng nguồn lực** | **25** | **Tổng điểm tiêu chí 3 - Đt(3)** |
| 3.1 | Tỷ lệ thương mại hóa của kết quả đầu ra | 10 | Đ1 |
| 3.2 | Tỷ lệ doanh thu trên chi phí nghiên cứu và phát triển của tổ chức | 10 | Đ2 |
| 3.3 | Số lượng doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo được hình thành trong 3 năm gần nhất. | 5 | Đ3 |
| **4** | **Tiêu chí 4: Tác động** | **25** | **Tổng điểm tiêu chí 4- Đt(4)** |
| 4.1 | Nâng cao năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp | 10 | Đ1 |
| 4.2 | Tác động đến xã hội và môi trường | 10 | Đ2 |
| 4.3 | Nâng cao năng lực công nghệ của lĩnh vực nghiên cứu | 5 | Đ3 |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** | **Điểm đánh giá cuối cùng**  **ĐT** = **Đt(1)+ Đt (2)+ Đt (3)+ Đt (4)** |

1. **Tổ chức thực hiện chức năng nghiên cứu chính sách - xã hội**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Stt** | **Tiêu chí** | **Điểm đánh giá** | **Điểm tiêu chí (ĐT)** |
| **1** | **Tiêu chí 1: Quá trình triển khai** | **20** | **Tổng điểm nhóm tiêu chí 1 - Đt(1)** |
| 1.1 | Mức độ rõ ràng, phù hợp, linh hoạt và thích ứng với nhu cầu xã hội của định hướng nghiên cứu | 10 | Đ1 |
| 1.2 | Mức độ hợp tác nghiên cứu | 5 | Đ2 |
| 1.3 | Cơ chế bảo đảm liêm chính khoa học và đạo đức nghiên cứu | 5 | Đ3 |
| 2 | **Tiêu chí 2: Kết quả đầu ra** | **30** | **Tổng điểm nhóm tiêu chí 2 - Đt(2)** |
| 2.1 | Công bố quốc tế | 10 | Đ1 |
| 2.2 | Công bố trong nước | 10 | Đ2 |
| 2.3 | Kết quả nghiên cứu được đề xuất, kiến nghị trong hoạch định chiến lược, chính sách. | 10 | Đ3 |
| **3** | **Tiêu chí 3: Hiệu quả sử dụng nguồn lực** | **25** | **Tổng điểm nhóm tiêu chí 3 - Đt(3)** |
| 3.1 | Kết quả nghiên cứu được áp dụng trong hoạch định chiến lược, chính sách, thể chế hóa, giải quyết các vấn đề kinh tế - xã hội | 10 | Đ1 |
| 3.2 | Khả năng tư vấn, phản biện chính sách | 10 | Đ2 |
| 3.3 | Mức độ ảnh hưởng trong cộng đồng nghiên cứu | 5 | Đ3 |
| **4** | **Tiêu chí 4: Tác động** | **25** | **Tổng điểm nhóm tiêu chí 4 - Đt(4)** |
| 4.1 | Tác động đến kinh tế - xã hội - môi trường | 10 | Đ1 |
| 4.2 | Tác động đến thay đổi nhận thức thái độ, hành vi của xã hội | 10 | Đ2 |
| 4.3 | Mức độ lan tỏa chính sách ra địa phương, ngành | 5 | Đ3 |
|  | **TỔNG ĐIỂM** | **100** | **Điểm đánh giá cuối cùng**  **ĐT** = **Đt(1)+ Đt (2)+ Đt (3)+ Đt (4)** |

**II. Hướng dẫn đánh giá.**

1. **Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện một chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ**

Căn cứ vào khung tiêu chí đánh giá quy định tại mục I, tiến hành phân tích, lượng hóa các tiêu chí thành phần và tính điểm theo thang điểm quy định đối với từng tiêu chí thành phần.

Việc đánh giá được thực hiện theo hướng dẫn chi tiết đánh giá hoạt động tổ chức khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và cập nhật hằng năm;

Tổng số điểm đánh giá được tính như sau:

1. Điểm đánh giá cho mỗi tiêu chí (Đt) là tổng điểm đánh giá của các tiêu chí thành phần (Đj):

Trong đó: j là số lượng các tiêu chí thành phần

1. Tổng điểm đánh giá cho tổ chức (ĐT) là tổng điểm của tất cả các tiêu chí đánh giá (Đt).
2. **Đối với tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện đồng thời từ hai chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trở lên**

Tổ chức khoa học và công nghệ công lập xác định nguồn lực( tài chính, nhân lực) để thực hiện từng chức năng nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ

Mỗi chức năng được đánh giá riêng biệt theo bộ tiêu chí tương ứng với kết quả đánh giá độc lập như mục 1 nêu trên.

Việc xác định tỷ trọng (%) của từng chức năng trong hoạt động của tổ chức được thực hiện theo một trong các căn cứ sau:

1. Tỷ trọng lệ ngân sách sử dụng theo chức năng;
2. Tỷ trọng nhân lực phân bổ theo chức năng;
3. Tỷ trọng kết quả đầu ra theo từng chức năng.

Việc xác định tỷ trọng được thực hiện theo hướng dẫn chi tiết đánh giá hoạt động tổ chức khoa học công nghệ do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành và cập nhập hằng năm.

Tổng điểm đánh giá (E) của tổ chức theo công thức:  
  
   
 Trong đó:

- wi là tỷ trọng (%) của nhóm chức năng i;  
 - ĐTi là điểm đánh giá của nhóm chức năng i (trên cùng một thang điểm).

1. **Xếp loại hiệu quả hoạt động của tổ chức khoa học công nghệ công lập theo các mức sau.**
2. Loại A: Xuất sắc -Tổng điểm đánh giá đạt từ 80 điểm trở lên;
3. Loại B: Hoàn thành tốt - Tổng điểm đánh giá đạt từ 60 đến < 80 điểm;
4. Loại C: Trung bình - Tổng điểm đánh giá đạt từ 40 đến < 60 điểm;
5. Loại D: Kém - Tổng điểm đánh giá đạt từ < 40 điểm.

1. Theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Nghị định số /NĐ-CP ngày của Chính phủ [↑](#footnote-ref-1)